

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2019

I- Chỉ tiêu hóa lý vật liệu chịu lửa

1) Gạch cao nhôm RL-65

Stt	Tên vật tư hạng mục	Đơn vị tính	Chỉ tiêu	Ghi chú
1	Al ₂ O ₃	%	≥65	
2	Độ chịu lửa	°C	≥ 1.770	
3	Nhiệt độ bắt đầu biến dạng dưới tải trọng 0,2 N/mm ²	°C	≥ 1.500	
4	Độ bền nén ở nhiệt độ thường	N/mm ²	≥ 35	
5	Độ xốp biểu kiến	%	≤20	
6	Tỷ trọng	g/cm ³	≥ 2,3	
7	Độ co khi nung trong 2 h ở 1480°C	%	<1,0	

2) Gạch cao nhôm RL-48

Stt	Tên vật tư hạng mục	Đơn vị tính	Chỉ tiêu	Ghi chú
1	Al ₂ O ₃	%	≥48	
2	Độ chịu lửa	°C	≥ 1.750	
3	Nhiệt độ bắt đầu biến dạng dưới tải trọng 0,2 N/mm ²	°C	≥ 1.450	
4	Độ bền nén ở nhiệt độ thường	N/mm ²	≥ 30	
5	Độ xốp biểu kiến	%	≤20	
6	Tỷ trọng	g/cm ³	≥ 2,2	
7	Độ co khi nung trong 2 h ở 1480°C	%	<1,0	

II- Chỉ tiêu hóa lý bột (vữa) chịu nhiệt

1) Bột chịu nhiệt RL-65

Stt	Tên vật tư hạng mục	Đơn vị tính	Chỉ tiêu	Ghi chú
1	Al ₂ O ₃	%	≥65	
2	Cường độ chịu uốn ở 110°C x 12h	Mpa	≥ 1,5	
3	Cường độ chịu uốn ở 1400°C x 3h	Mpa	≥ 4	
4	Mật độ thể tích	g/cm ³	≥ 1,7	
5	Thời gian kết dính	min	1,5~3	
6	Độ hạt ≥0,5 mm	%	≤ 1	
7	Độ hạt ≤ 0,075 mm	%	≤50	

2) Bột chịu nhiệt RL-48

Stt	Tên vật tư hạng mục	Đơn vị tính	Chỉ tiêu	Ghi chú
1	Al ₂ O ₃	%	≥48	
2	Cường độ chịu uốn ở 110 ⁰ C x 12h	Mpa	≥ 1,5	
3	Cường độ chịu uốn ở 1400 ⁰ C x 3h	Mpa	≥ 4	
4	Mật độ thể tích	g/cm ³	≥ 1,7	
5	Thời gian kết dính	min	1,5~3	
6	Độ hạt ≥0,5 mm	%	≤ 1	
7	Độ hạt ≤ 0,075 mm	%	≤50	

3) Bê tông chịu nhiệt CA-17

Stt	Tên vật tư hạng mục	Đơn vị tính	Chỉ tiêu	Ghi chú
1	Nhiệt độ max sử dụng	⁰ C	1700	
2	Lượng nước trộn	%	11-14	
3	Khối lượng thể tích	(G/cm ³)	2,30	
4	Cường độ nén	(Kg/cm ³)	250	
5	Hàm lượng Al ₂ O ₃	%	65	
6	Mật độ thể thể tích	T/m ³	2,25	

III- Dung sai kích thước và tiêu chuẩn mặt ngoài gạch xây lò gió nóng

- Theo bản vẽ thiết kế.

Ngày tháng 10 năm 2019

GIÁM ĐỐC

PHÒNG KỸ THUẬT

LẬP BIỂU



KT. GIÁM ĐỐC
P.Đ. Dương Xuân

Nguyễn Minh Hùng

Dương Công Minh